

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 5 - 2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ
trả nợ khi ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Ngô Văn Lâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nghĩa vụ trả nợ khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST, ngày 01 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Xuân L, sinh năm: 1994. (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn PL, xã HN, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn SC, xã LS, huyện ML, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Võ Ý D, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PL, xã HN, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm: 1966. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn SC, xã LS, huyện ML, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 8 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Xuân L trình bày: Tôi và anh Võ Ý D

tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện NH vào năm 2013, trong quá trình chung sống anh D thường xuyên cờ bạc và quan hệ ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Ngày 27/7/2020 vợ chồng có mâu thuẫn anh D đánh tôi phải đi bệnh viện, sau đó tôi bỏ về nhà Cha mẹ tôi sinh sống cho đến nay.

- Vợ chồng có 01 con chung là: Võ Ý Vệ Vệ, sinh ngày 21/3/2013 khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, mỗi tháng yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 xe băm đất, 01 xe mót cọc cách, 01 dàn chõ lúa.

+ Về nợ chung: Vợ chồng nợ mẹ tôi bà Nguyễn Thị Kim C1 20.000.000đ.

Khi ly hôn tôi yêu cầu chia đôi số tài sản chung, mỗi người trả ½ số nợ chung.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2021 anh Võ Ý D trình bày: Tôi và cô L kết hôn năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện NH trong quá trình chung sống vợ chồng có lời qua tiếng lại, nay cô L yêu cầu ly hôn là tùy cô L.

- Vợ chồng có một con chung là Võ Ý Vệ Vệ, sinh ngày 21/3/2013, nếu Tòa án giải quyết cho Ly hôn tôi đồng ý giao con cho cô L nuôi nhưng tôi không cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay tôi làm nghề nông khi rảnh tôi làm thêm băm đất thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 xe băm đất, 01 xe mót cọc cách.

Số tài sản này hiện nay đã cũ.

Vợ chồng nợ bà Nguyễn Thị Kim C1 20.000.000đ, hàng tháng tôi có đưa vợ tôi 1.000.000đ để trả nợ cho mẹ vợ, tổng cộng tôi đã đưa 7.000.000đ.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Nguyễn Thị Kim C1 trình bày: Ngày 19/01/2020 vợ chồng Võ Thị Xuân L, Võ Ý D có vay tôi 20.000.000đ với lãi suất 0,6%/tháng. Vợ chồng L, D đã trả lãi vay cho tôi xong đến hết năm 2020. Nay tôi yêu cầu vợ chồng L, D trả cho tôi 20.000.000đ tiền vay gốc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 BLTTDS; các Điều 27, 33, 37, 56, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị Võ Thị Xuân L.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Kim C1.

Tuyên xử: Chị Võ Thị Xuân L được ly hôn anh Võ Ý D.

Giao cháu Võ Ý Vệ Vệ, sinh ngày 21/3/2013 cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Ý D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền đến thăm chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Chị Võ Thị Xuân L, anh Võ Ý D mỗi người phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim C1 10.000.000đ.

- Về án phí DSST: Chị Võ Thị Xuân L được miễn án phí dân sự, anh Võ Ý D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu được “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nghĩa vụ trả nợ khi ly hôn” đối với anh Võ Ý D, anh D có nơi cư trú ở xã HN, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Võ Ý D vắng mặt lần thứ hai không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Xuân L, anh Võ Ý D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25 tháng 3 năm 2013, được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, chị L và anh D phát sinh mâu thuẫn do anh D không quan tâm đến gia đình; vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi tự lo làm ăn không quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D không đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án, tại phiên tòa chị L cương quyết xin ly hôn Hội đồng xét xử thấy tình cảm giữa chị L và anh D không còn nên cần cho cho L ly hôn với anh D theo qui định tại khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị L anh D có một con chung là Võ Ý Vệ Vệ, sinh ngày 21/3/2013, chị L yêu cầu nuôi con khi ly hôn, anh D đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận việc thỏa thuận của các đương sự. Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con đây là quyền quyết định của chị L nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo qui định Điều 81, 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị L rút yêu cầu về phần chia tài sản nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2010 anh Võ Ý D công nhận vợ chồng có mượn bà Nguyễn Thị Kim C1 20.000.000đ, anh có khai anh đưa chị L 7.000.000đ để trả nợ cho bà C1. Tòa án đã triệu tập anh đến để làm việc và hòa giải nhưng anh không đến, anh không cung cấp được chứng cứ việc anh đã đưa 7.000.000đ cho chị L trả nợ, chị L không công nhận việc anh D khai đưa tiền cho chị trả nợ nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh D và Chị L trả cho bà C1 20.000.000đ, trong đó mỗi người phải trả ½ số nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Xuân L được miễn án phí dân sự việc ly hôn và việc trả nợ, anh Võ Ý D phải chịu 300.000đ án phí dân sự phần trả nợ.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C1 500.000đ tiền tạm ứng án phí vì yêu cầu của bà được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 12; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điều 27; Điều 37; Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Xuân L.
- Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Kim C1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Xuân L được ly hôn anh Võ Ý D.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Ý Vệ Vệ, sinh ngày 21/3/2013, cho chị L nuôi dưỡng giáo dục, anh Võ Ý D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Ý D có quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở; anh D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Võ Thị Xuân L.

4. Về nghĩa vụ tài sản: Chị Võ Thị Xuân L, anh Võ Ý D mỗi người phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim C1 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

5. Về án dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Thị Xuân L được miễn án phí dân sự việc ly hôn và việc trả nợ, anh Võ Ý D phải chịu 300.000đ án phí dân sự phần trả nợ.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C1 500.000đ tiền tạm ứng án phí bà C1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004647 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim C1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- UBND xã HN, huyện NH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Nam